

Đề số 1. Xây dựng một tình huống về tuyên bố cá nhân chết.

Yêu cầu:

- Chỉ ra và phân tích các điều kiện để tuyên bố cá nhân chết trong tình huống đó;
- Chỉ ra hậu quả pháp lý đối với cá nhân bị tuyên bố chết;
- Trong tình huống có chứa đựng tình tiết theo khoản 3 Điều 83 BLDS năm 2005 và qua đó đưa ra cách giải quyết. Đưa ra quan điểm cá nhân về khoản 3 Điều 83 BLDS năm 2005.

Đề số 2. Suu tầm 2 tình huống cụ thể về xác định lại giới tính và thay đổi giới tính của cá nhân. Qua đó phân tích sự khác biệt giữa xác định lại giới tính và thay đổi giới tính của cá nhân. Đánh giá quy định của BLDS 2015 về việc thay đổi giới tính của cá nhân.

Đề số 3. Xây dựng một tình huống về áp dụng tập quán, trong tình huống có tình tiết: hai bên tranh chấp ở 2 địa phương khác nhau và tại 2 địa phương đều có tập quán để áp dụng. Qua đó, phân tích các điều kiện để được áp dụng tập quán đó.

Đề số 4. Phân tích quyền hiến xác, hiến pháp bộ phận cơ thể của cá nhân sau khi chết. Đánh giá thực tiễn thi hành và đưa ra giải pháp pháp lý cụ thể để quyền này của cá nhân được thực hiện sau khi cá nhân chết.

Đề số 5. Xây dựng một tình huống về giao dịch dân sự có điều kiện. Yêu cầu:

- Phân tích điều kiện trong giao dịch là loại điều kiện gì (điều kiện phát sinh hiệu lực hay hủy bỏ hiệu lực của giao dịch)?
- Phân tích các yếu tố mà điều kiện trong giao dịch phải thỏa mãn?
- Thông qua xây dựng và phân tích tình huống trên để đưa ra quan điểm của cá nhân về khoản 1 Điều 125 BLDS năm 2005.

Đề số 6. Xây dựng một tình huống về giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo.

Yêu cầu:

- Chỉ rõ giao dịch nào là giả tạo, giao dịch nào là thực chất
- Giải quyết hậu quả pháp lý của hai giao dịch trên theo quy định của pháp luật hiện hành
- So sánh quy định của BLDS 2005 và BLDS 2015 về những nội dung có liên quan đến giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo.

Đề số 7. Đưa ra một tình huống sáp nhập pháp nhân trên thực tế, qua đó phân tích các khía cạnh pháp lý của tình huống này.

Đề số 8. Xây dựng một tình huống quyền về lối đi qua bất động sản liền kề. Yêu cầu:

- Phân tích điều kiện để xác lập quyền;
- Quyền và nghĩa vụ của bên được mở lối đi và bên dành lối đi cho bất động sản liền kề;
- Phân tích các tình tiết trong tình huống để qua đó làm cơ sở xác định chiều dài, chiều rộng của lối đi.

Đề số 9. Xây dựng một tình huống về xác lập quyền sở hữu đối với vật bị chôn giấu được tìm thấy, trong tình huống có sự tranh chấp giữa nhiều chủ thể liên quan đến tài sản chôn giấu. Giải quyết tình huống đưa ra.

Đề số 10. Xây dựng một tình huống người đại diện xác lập, thực hiện giao dịch vượt quá phạm vi đại diện. Giải quyết tình huống đưa ra.

Đề số 11. Hãy xây dựng một tình huống về chia di sản thừa kế của ông A và đưa ra các giả thiết về chia di sản thừa kế của người chết theo các kết quả chia thừa kế dưới đây (Các giả thiết chia thừa kế theo từng kết quả này là độc lập với nhau):

1. C=D=480:2=240 tr.

Di chúc liên quan đến C vô hiệu nên chia theo luật: $B=C(K,F)=D=E=240:4=60$

Bà B thuộc Đ 669 nên được $\frac{2}{3}$ của 1 suất thừa kế: $(480:4) \times \frac{2}{3} = 80$ tr. Vậy phần còn thiếu 20 tr của bà B lấy từ D để bù vào.

2. Phần di sản thờ cúng do C quản lý là $480:2=240$ tr.

Phần còn lại chia theo PL: $C=D=E=240:3=80$ tr.

Bà B thuộc Đ 669 nên được $\frac{2}{3}$ của 1 suất: $(480:4) \times \frac{2}{3} = 80$ tr. Phần của bà B rút từ phần di sản dành cho thờ cúng. Di sản thờ cúng do C quản lý còn 160 tr.

3. $D=320$ tr; $C=D=E=B=160:4=40$ tr; Bà B được: $(480:4) \times \frac{2}{3} = 80$ tr; bà B lấy 40 tr từ D.

4. Bà B thuộc Đ 669 nên được $\frac{2}{3}$ của 1 suất thừa kế: $(480:4) \times \frac{2}{3} = 80$ tr.

Vậy M còn: $240 - 40 = 200$ tr; $E=D=(240:2)-20=100$ tr

Đề số 12. Hãy xây dựng một tình huống về chia di sản thừa kế của ông A và đưa ra các giả thiết về chia di sản thừa kế của người chết theo các kết quả chia thừa kế dưới đây (Các giả thiết chia thừa kế theo từng kết quả này là độc lập với nhau):

1. $M=N=450$ tr.

$M=M=H=D=900:4=225$ tr

Bà B thuộc Đ 669 nên được: $(1,8:6) \times \frac{2}{3} = 200$ tr. Phần này được lấy từ M và N

2. Ông A có thêm số di sản là: $(400:2):2=100$ tr

Di sản của A: 1,9 tỷ

$B=N=H=C=D=1,9 \text{ tỷ}:5=380$ tr

3. Bà B thuộc Đ 669 nên được: $(1,8:6) \times \frac{2}{3} = 200$ tr.

$M=N=C=D=1,6:4=400$ tr.

C trả nợ 150 tr còn lại 250 tr

4. C và D được 1,2 tỷ

$M=N=B=H=C(E,F)=D=1,2:6=200$ tr.

M,N,B thuộc Đ 669 nên được $(1,8 \text{ tỷ}:6) \times \frac{2}{3} = 200$ tr. Phần của mọi người đã hưởng đủ.

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN (đã ký); TS. Vũ Thị Hồng Yến

Yêu cầu:

- SV làm các đề theo thứ tự trong danh sách nhóm (Ví dụ: Tên của SV có thứ tự là 1 trong nhóm sẽ làm đề số 1, tương tự như vậy đối với các số tiếp theo), SV tuyệt đối không được copy của nhau và copy các tài liệu trên mạng. Các tài liệu tham khảo phải trích dẫn nguồn đầy đủ, chính xác.
- Việc chép lại các điều luật mà không có phân tích thì không được tính điểm. Các vụ việc trình bày dưới dạng tóm tắt ngắn gọn các tình tiết, làm rõ các vấn đề pháp lý cần giải quyết, lập luận cho hướng giải quyết./.